**TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THAM GIA LẦN 1**

**Dự thảo Quy định về quản lý hoạt động đo đạc bản đồ và công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu**

**sản phẩm bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan**  **tham gia ý kiến** | **Ý kiến tham gia** | **Tiếp thu, giải trình** |
| **I** | **Các Sở, ngành, đơn vị** | | |
| 1 | Sở Nội vụ (Văn bản số 1183/SNV-XDCQ&CTTN ngày 03/4/2025) | 1. Đây là quyết định quy định quản lý hoạt động đối với bản đồ địa chính nên trong quyết định cần thống nhất để tránh hiểu sang hoạt động quản lý các loại bản đồ khác.  Đề nghị bổ sung thành: “1. Các hoạt động đo đạc bản đồ **địa chính** trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ quy định tại Quyết định này, các quy định của pháp luật đo đạc bản đồ hiện hành và pháp luật khác có liên quan”.  2. Xem xét, quy định thêm trách nhiệm của UBND cấp huyện tại Điều 26.  3. Bỏ trách nhiệm “thanh tra” của UBND cấp xã tại điểm c khoản 2 Điều 26. | 1. Dự thảo được xây dựng để quy định cách thức quản lý đối với các sản phẩm đo đạc bản đồ, trong đó:  - Quy định công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính.  - Quy định việc lập thiết kế kỹ thuật, cho ý kiến đối với thiết kế kỹ thuật của các sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản và đo đạc bản đồ chuyên ngành (trừ các sản phẩm bản đồ địa chính)  Quyết định này không chỉ quy định riêng cho bản đồ địa chính, do đó cơ quan soạn thảo giữ nguyên theo dự thảo.  2. Các nội dung khác đã điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến góp ý. |
| 2 | Sở Tư pháp (Văn bản số 1073/STP-XD&TDTHPL ngày 04/4/2025) | 1. Đối với Dự thảo Quyết định  - Phần căn cứ: Sử dụng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thay cho Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT: bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” vào trước cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường”; Sửa đoạn “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số …/TTr-STNMT … trên địa bàn tỉnh Hải Dương” thành “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường”.  - Phần Nơi nhận đề nghị sửa “Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”.  2. Đối với dự thảo Quy định  2.1.Tên Chương II quy định về Quản lý sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản và đo đạc bản đồ chuyên ngành: Đề nghị điều chỉnh lại đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 là: “Quản lý hoạt động đo đạc bản đồ”. Đồng thời cân nhắc bổ sung một Điều quy định về các nội dung quản lý, làm rõ sự cần thiết của việc đặt ra từng nội dung quản lý trong Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định.  2.2. Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của quy định: “Báo cáo khảo sát có xác nhận của các cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với mục đích thành lập bản đồ” tại Điểm d Khoản 2; Việc phê duyệt, cho ý kiến đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán tại Khoản 3, Khoản 4  2.3. Điều 6: Đề nghị điều chỉnh lại nội dung tại Điều này để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT. Theo đó: “Việc kiểm tra nhà nước về sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc có khiếu nại, tố cáo, cảnh báo về chất lượng sản phẩm.”  2.4. Chương III: Đề nghị bố cục nội dung Chương thành 03 Mục về Quy định chung; Kiểm tra, rà soát và Thẩm định, nghiệm thu để đảm bảo khoa học, dễ hiểu.  2.5. Điều 8: Đề nghị đưa nội dung tại Điều này lên Chương I, đồng thời bổ sung nội dung giải thích từ ngữ về “đơn vị giám sát, kiểm tra” và “đơn vị thi công” quy định tại Khoản 5, 6 Điều 3.  2.6. Điều 11: - Khoản 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của quy định “Trách nhiệm của cơ quan quyết định đầu tư”. Điểm c Khoản 3: Đề nghị sửa lại trách nhiệm của đơn vị thi công đối với nội dung “thẩm định và nghiệm thu”. Việc quy định “đơn vị thi công chịu sự thẩm định, nghiệm thu của chủ đầu tư” là không phù hợp.  2.7. Khoản 1 Điều 12: Đề nghị bổ sung Phụ lục kèm theo Mẫu số 01. Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy Mẫu số 01 không có “Phụ lục về Kế hoạch triển khai, quản lý chất lượng sản phẩm của đơn vị” kèm theo.  2.8. Khoản 2 Điều 13: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại nội dung về kinh phí cho các nội dung công việc để đảm bảo thống nhất với trách nhiệm của đơn vị thi công tại Khoản 3 Điều 11. Theo đó tại Khoản 3 Điều 11 đơn vị thi công có trách nhiệm thi công, kiểm tra, nghiệm thu, không có nội dung công việc về giám sát, thẩm định.  2.9. Điều 14: Tên Điều quy định về các yêu cầu đối với công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên tại Khoản 3 lại quy định về công tác giám sát. Đề nghị chỉnh sửa lại.  2.10. Điều 17 Tại Khoản 1, 2, 3 không có nội dung quy định về việc kiểm tra khối lượng sản phẩm. Tuy nhiên đến Khoản 4 lại yêu cầu phải lập hồ sơ kiểm tra khối lượng sản phẩm. Đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp.  2.11. Đề nghị chuyển vị trí của Điều 24 lên trước Điều 22 đảm bảo theo đúng trình tự thực hiện từ việc nghiệm thu, giao nộp sản phẩm đến việc lập hồ sơ nghiệm thu.  2.12. Điều 27 đề nghị bỏ do trùng với Điều 2, Điều 3 dự thảo Quyết định. Khoản 2 Điều này đề nghị bố cục vào Điều 3 dự thảo Quy định.  2.13. Dự thảo có chứa các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính như: quy định về thành phần hồ sơ, thời gian các bước thực hiện, nội dung xác nhận, cho ý kiến của cơ quan nhà nước… Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính, lấy ý kiến tham gia, đánh giá của Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.  2.14. Trình bày dự thảo theo bố cục Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm. Không sử dụng các ký hiệu khác để diễn đạt một ý trong từng Điểm.  2.15. Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình, trong đó có nội dung diễn giải làm rõ cơ sở, sự phù hợp với các văn bản cấp trên của việc đặt ra các quy định tại dự thảo | 1: Phần căn cứ - đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.  2: Phần dự thảo Quy định, đã tiếp thu, chỉnh sửa từng nội dung như sau:  - Nội dung 2.1: Đã điều chỉnh tên chương II, bổ sung 1 điều về nội dung quản lý và làm rõ sự cần thiết đặt ra từng nội dung quản lý trong Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định.  - Nội dung 2.2:  + Cơ sở pháp lý của quy định “Báo cáo khảo sát có xác nhận của các cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với mục đích thành lập bản đồ” và “Việc phê duyệt, cho ý kiến đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán”: thiết kế kỹ thuật - dự toán là tài liệu quan trọng, là căn cứ để đơn vị thi công thực hiện việc sản xuất các sản phẩm đo đạc bản đồ. Mặt khác, điểm d khoản 1 Điều 58 Luật đo đạc và bản đồ 2018 quy định: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm “Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý”, cơ quan chuyên môn về đo đạc bản đồ (Sở Nông nghiệp và Môi trường) và các cơ quan quản lý tài chính theo phân cấp có trách nhiệm giúp cho UBND tỉnh thực hiện nội dung này. Để quản lý được chất lượng sản phẩm thì việc ”báo cáo khảo sát có xác nhận...” và việc ”tham gia ý kiến đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán” là hết sức quan trọng và bắt buộc.  - Nội dung 2.3: Đã bỏ công tác kiểm tra trong Điều 6.  - Nội dung 2.4, 2.5: đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.  - Nội dung 2.6: + Đã bỏ nội dung “trách nhiệm của cơ quan quyết định đầu tư”  + Điều 4 giải thích từ nghĩa đã nêu “Thẩm định: là việc đánh giá chất lượng, khối lượng công trình hoặc hạng mục công trình trên cơ sở hồ sơ, các sản phẩm hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành và tài liệu liên quan khác. Nghiệm thu: là việc chủ đầu tư xác nhận chất lượng, khối lượng các hạng mục công việc đã hoàn thành trên cơ sở kết quả giám sát, kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng, sản phẩm bản đồ địa chính”. Như vậy, chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu để đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo vệ quyền và lợi ích của mình và đơn vị thi công là đơn vị được chủ đầu tư thuê thực hiện thi công phải có nghĩa vụ chịu sự thẩm định, nghiệm thu của chủ đầu tư.  - Nội dung 2.7: Đã điều chỉnh bỏ mẫu về Kế hoạch triển khai, quản lý chất lượng sản phẩm.  - Nội dung 2.8: tại khoản 2 điều 13 “Kinh phí thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu” là việc giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công việc do đơn vị thi công đã thực hiện và kinh phí do chủ đầu tư tự chi trả.  - Nội dung 2.9: Đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.  - Nội dung 2.10: khoản 1 điều 17 quy định “Đơn vị thi công sử dụng tổ chức chuyên môn kỹ thuật hoặc giao trách nhiệm cho người phụ trách kỹ thuật để tự kiểm tra chất lượng đối với **tất cả các hạng mục công việc, sản phẩm** do mình thi công”, các hạng mục công việc, sản phẩm ở đây được hiểu là “khối lượng sản phẩm”.  - Nội dung 2.11, 2.12, 2.14 và 2.15 đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.  - Nội dung 2.13: theo ý kiến của Sở Tư pháp, cơ quan dự thảo đã lược bỏ các bộ phận cấu thành thủ tục hành chính, chỉnh sửa lại cho phù hợp.  - Nội dung 2.14, 2.15: đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. |
| 3 | Văn phòng Đăng ký đất đai (văn bản số 250/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 09/04/2025) | 1. Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 19: Điều chỉnh nội dung *"Kiến nghị với chủ đầu tư xử lý các vi phạm, chấm dứt hợp đồng với đơn vị thi công trong trường hợp đơn vị thi công vi phạm các nội dung nêu tại điểm đ khoản 2 Điều 10 của Quy định này”* thành *"Kiến nghị với chủ đầu tư xử lý các vi phạm, chấm dứt hợp đồng với đơn vị thi công trong trường hợp đơn vị thi công vi phạm các nội dung nêu tại điểm đ khoản 2 Điều 11 của Quy định này”*.  2. Tại các Phần III; Mục 1, Phần IV; Mục 2, Phần IV; Mục 2, Phần V Phụ lục 02: Điều chỉnh nội dung *"Kiểm tra kích thước cạnh, vị trí điểm đỉnh thửa đất và diện tích thửa đất trên bản đồ địa chính so với diện tích đo đạc xác định trực tiếp ngoài thực địa"* thành *"Kiểm tra kích thước cạnh, vị trí điểm đỉnh thửa đất" với mức kiểm tra đơn vị thi công: 30% tổng số mảnh; 10% tổng số thửa chỉnh lý/mảnh và chủ đầu tư: 10% tổng số mảnh; 10% tổng số thửa chỉnh lý/mảnh "*  3. Tại các Mục 1 phần IV Phụ lục 02: - Bỏ nội dung "Phiếu xác nhận kết quả đo hiện trạng thửa đất";  - Điều chỉnh nội dung "Bản trích lục, trích sao dữ liệu địa chính" thành "Nguồn thông tin đất đai";  4. Tại các Mục 2, phần IV, Phụ lục 02: Bỏ nội dung "Lưới khống chế đo vẽ (nếu có)" và "Phiếu xác nhận kết quả đo hiện trạng thửa đất"; Điều chỉnh nội dung "Bản trích lục, trích sao dữ liệu địa chính" thành "Nguồn thông tin, dữ liệu đất đai"; Điều chỉnh mức độ kiểm tra tất cả nội dung (trừ nội dung Kiểm tra kích thước cạnh, vị trí điểm đỉnh thửa đất) thành 100%.  5. Tại các Mục 1, phần V, Phụ lục 02: Bổ sung thêm nội dung " Lưới khống chế đo vẽ".  6. Tại các Mục 2, phần V, Phụ lục 02: + Điều chỉnh nội dung "Lưới đo vẽ" thành " Lưới khống chế đo vẽ ".  7. Đề nghị gộp phần VI và phần VII thành một nội dung. | 1. Nội dung 3:  - Phiếu "Phiếu xác nhận kết quả đo hiện trạng thửa đất" vẫn được sử dụng đối với nội dung “đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phạm vi khu vực rộng” theo quy định tại Thông tư 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024.  - Đã điều chỉnh nội dung "Bản trích lục, trích sao dữ liệu địa chính" thành “Tài liệu sử dụng hợp pháp dữ liệu địa chính phù hợp với mục đích hoạt động đo đạc bản đồ”.  2. Các nội dung khác đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia |
| **II** | **UBND các huyện, thành phố, thị xã** | | |
| 1 | Huyện Thanh Hà (Văn bản số 397/UBND-NN&MT ngày 09/4/2025) | 1. Điều chỉnh căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.  2. Điều chỉnh Điều 5 như sau: 1. Các đơn vị thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ hoặc có nội dung đo đạc lập bản đồ phải lập, lấy ý kiến của **Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính** đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán.  … Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến về kỹ thuật (sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật…), Sở Tài chính cho ý kiến về nội dung dự toán kinh phí theo quy định về quản lý tài chính.  3. Bổ sung Điều 26 trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước: 2. Sở Tài chính Cho ý kiến về dự toán kinh phí đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc và bản đồ. | 1. Đã điều chỉnh phần căn cứ theo ý kiến góp ý.  2. Đối với nguồn vốn (đầu tư công cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của chủ đầu tư…) của từng chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể thì cơ quan quản lý tài chính tương ứng (Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn về tài chính của UBND cấp huyện hoặc chủ đầu tư) có trách nhiệm cho ý kiến. Do đó, không thể quy định cụ thể cơ quan quản lý tài chính là Sở Tài chính; cơ quan soạn thảo giữ nguyên như dự thảo.  3. Đã tiếp thu, bổ sung trách nhiệm của Sở Tài chính. |
|  |  |  |  |